

Số: 03 /TB-UBND

Bù Gia Mập, ngày 12 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v kết quả tuyển dụng viên chức
các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Bù Gia Mập

Thực hiện Quyết định số 545/QĐ-SNV ngày 08/11/2022 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bù Gia Mập năm 2022 và Quyết định số 813/QĐ-SNV ngày 26/12/2022 về việc điều chỉnh bổ sung nhu cầu tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bù Gia Mập năm 2022;

Trên cơ sở Báo cáo số 20/BC-HĐ ngày 11/01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức; UBND huyện thông báo kết quả tuyển dụng và danh sách dự kiến thí sinh trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bù Gia Mập, cụ thể như sau:

1. Kết quả tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bù Gia Mập:

*** Chỉ tiêu sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

- Tổng chỉ tiêu cần tuyển	: 55 vị trí;
- Hồ sơ dự tuyển	: 55 hồ sơ
- Kết quả	:
+ Tổng thí sinh trúng tuyển	: 53 thí sinh
+ Số thí sinh đạt điểm nhưng hết chỉ tiêu	: 01 thí sinh
+ Số thí sinh không đạt điểm	: 0 thí sinh
+ Số thí sinh bỏ thi	: 01 thí sinh

*** Chỉ tiêu sự nghiệp Y tế:**

- Tổng chỉ tiêu cần tuyển	: 14 vị trí;
- Hồ sơ dự tuyển	: 02 hồ sơ
- Kết quả	:
+ Tổng thí sinh trúng tuyển	: 02 thí sinh
+ Số thí sinh đạt điểm nhưng hết chỉ tiêu	: 0 thí sinh
+ Số thí sinh không đạt điểm	: 0 thí sinh
+ Số thí sinh bỏ thi	: 0 thí sinh

*** Chỉ tiêu sự nghiệp đầu tư (Ban Quản lý Dự án ĐTXD):**

- Tổng chỉ tiêu cần tuyển	: 12 vị trí;
---------------------------	--------------



- Hồ sơ dự tuyển	: 12 hồ sơ
- Kết quả	:
+ Tổng thí sinh trúng tuyển	: 11 thí sinh
+ Số thí sinh đạt điểm nhưng hết chỉ tiêu	: 0 thí sinh
+ Số thí sinh không đạt điểm	: 01 thí sinh
+ Số thí sinh bỏ thi	: 0 thí sinh

*** Chỉ tiêu Kho Lưu trữ:**

- Tổng chỉ tiêu cần tuyển	: 01 vị trí;
- Hồ sơ dự tuyển	: 05 hồ sơ
- Kết quả	:
+ Tổng thí sinh trúng tuyển	: 01 thí sinh
+ Số thí sinh đạt điểm nhưng hết chỉ tiêu	: 0 thí sinh
+ Số thí sinh không đạt điểm	: 03 thí sinh
+ Số thí sinh bỏ thi	: 01 thí sinh

(Có danh sách kết quả xét tuyển và danh sách dự kiến thí sinh trúng tuyển kèm theo).

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 12/01/2023, thí sinh trúng tuyển liên hệ phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bổ sung lý lịch tư pháp theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng theo quy định.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham dự xét tuyển thì sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng. Mọi khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

UBND huyện Bù Gia Mập trân trọng thông báo././

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT UBND huyện;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban BT Webside huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- Thí sinh trúng tuyển;
- LĐVP, CV: NC;
- Lưu: VT, Nội vụ-LĐTBXH (03 bản).

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Chảo

DANH SÁCH DỰ KIẾN THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP HUYỆN BÙ GIA MẬP
(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-UBND ngày 12 / 01 /2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
	SỰ NGHIỆP GD&ĐT - BẬC THCS												
	Toán (02 chỉ tiêu)												
1	BÙI HÙNG MẠNH	23/02/1995	Cao đẳng	Sư phạm Toán học	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Toán		84,5		84,5	Trúng tuyển
2	TRẦN VĂN DỤC	25/01/1998	Đại học	Sư phạm Toán học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Toán		68		68	Trúng tuyển
3	LIÊU THỊ AN	14/7/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Không	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Toán	DTTS	57,5	5	62,5	Hết chỉ tiêu
4	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	05/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Toán học	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Toán					Vắng
	Hóa (01 chỉ tiêu)												
1	PHẠM THỊ HOÀI AN	27/03/1992	Cử nhân	Hóa học	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Hóa		70		70	Trúng tuyển
	Lịch Sử hoặc Sử - Địa (03 chỉ tiêu)												
1	MA DU	20/03/1992	Đại học	Sư phạm Địa lí	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy địa lí	DTTS	79	5	84	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
2	HOÀNG THỊ THÚY	05/10/1990	Cử nhân	Lịch sử	TOEFL 400	TH đại cương	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Lịch sử		70,5		70,5	Trúng tuyển
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	16/10/1992	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Lịch sử		65,5		65,5	Trúng tuyển
	Kế toán - Văn thư - THCS (01 chỉ tiêu)		0										
1	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	03/9/2000	Cao đẳng	Kế toán	A2	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		61,5		61,5	Trúng tuyển
	Tiếng Anh - THCS (01 chỉ tiêu)												
1	BÙI THỊ THÙY LINH	25/8/1994	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Anh văn - THCS		58,5		58,5	Trúng tuyển
	Thể dục THCS (01 chỉ tiêu)												
1	CÀM THỊ THÂN	15/9/1992	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Không	Không	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy thể dục	DTTS	63,5	5	68,5	Trúng tuyển
	Ngữ Văn (03 chỉ tiêu)												
1	ĐẶNG THỊ MINH	10/8/1987	Cử nhân	Văn học	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV giảng dạy và phụ trách công tác phổ cập xóa mù chữ		80		80	Trúng tuyển
2	NGUYỄN ĐÀI LOAN	28/01/1994	Cử nhân	Văn học	B	Không	Sự nghiệp GD&ĐT	GV giảng dạy và phụ trách công tác phổ cập xóa mù chữ		69,5		69,5	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
3	VÕ THANH HIỀN	02/4/1998	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	TOEFL ITP 410	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV giảng dạy và phụ trách công tác phổ cập xóa mù chữ		66		66	Trúng tuyển
	SỰ NGHIỆP GD&ĐT - BẠC TIỂU HỌC												
	Kế toán - Văn thư - Tiểu học (05 chỉ tiêu)												
1	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	14/4/1994	Cử nhân	Kế toán	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		62,5		62,5	Trúng tuyển
2	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	24/9/1990	Cao đẳng	Kế toán	Không	A	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		61		61	Trúng tuyển
3	LÊ TIỀN DUẬN	10/10/1987	Đại học	Tài chính - Ngân	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		53		53	Trúng tuyển
4	VŨ THỊ NHÀI	10/03/1992	Cao đẳng	Kế toán - kiểm toán	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		50,5		50,5	Trúng tuyển
5	NGUYỄN THỊ NHUNG	12/8/1987	Cử nhân	Kế toán	Không	B	Sự nghiệp GD&ĐT	Kế toán - Văn thư		50		50	Trúng tuyển
	Tiếng Anh - Tiểu học (04 chỉ tiêu)												
1	NGUYỄN THỊ QUỲNH	06/02/1993	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Anh văn - Tiểu học		75,5		75,5	Trúng tuyển
2	TRẦN THỊ NAM	04/11/1994	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Anh văn - Tiểu học		63,5		63,5	Trúng tuyển

[illegible]

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	TRƯƠNG NHẬT NAM	09/01/1993	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Không		Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tin học - Bậc Tiểu học		71,5		71,5	Trúng tuyển
2	ĐÀO DUY KHƯƠNG	26/10/1990	Cao đẳng	Lập trình máy tính	B		Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tin học - Bậc Tiểu học		55		55	Trúng tuyển
3	HOÀNG MINH LUÂN	08/11/1995	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	B		Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tin học - Bậc Tiểu học		54,5		54,5	Trúng tuyển
	Sự phạm Tiểu học (24 chỉ tiêu)												
1	THỊ DỊU	25/5/1998	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	79,5	5	84,5	Trúng tuyển
2	ĐIỀU THỊ THU THẢO	01/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	72	5	77	Trúng tuyển
3	TRƯƠNG THỊ GIANG	07/5/1998	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	A2	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		68		68	Trúng tuyển
4	HÀ KHIẾT TRINH	01/8/1994	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	A2	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		68		68	Trúng tuyển
5	NGUYỄN THÙY DUNG	07/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	62	5	67	Trúng tuyển
6	ĐIỀU THỊ LANH	01/03/1998	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học	DTTS	62	5	67	Trúng tuyển
7	NGUYỄN THỊ MỸ THƯƠNG	12/8/1996	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Bậc 3/6	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		65,5		65,5	Trúng tuyển
8	TRẦN THỊ HUỆ	14/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	B	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		64		64	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
9	ĐẶNG THỊ KHÁNH VY	12/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		64		64	Trúng tuyển
10	NGUYỄN CẨM HẰNG	26/8/1998	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		62,5		62,5	Trúng tuyển
11	NGUYỄN THỊ QUYÊN	22/03/1998	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	Không	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		62,5		62,5	Trúng tuyển
12	HOÀNG NGỌC ÁNH	08/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		61,5		61,5	Trúng tuyển
13	DƯƠNG THỊ TUYẾT	08/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		61		61	Trúng tuyển
14	TRẦN THỊ NGÀ	29/12/1999	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		59		59	Trúng tuyển
15	THỊ WIẾT	09/12/1992	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	A	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	53,5	5	58,5	Trúng tuyển
16	ĐẶNG THỊ QUỲNH NHƯ	01/02/1998	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		57,5		57,5	Trúng tuyển
17	SƠN THỊ NHƯ	03/9/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học	DTTS	52,5	5	57,5	Trúng tuyển
18	BÙI THỊ PHƯƠNG THÚY	08/5/1995	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học		57		57	Trúng tuyển
19	ĐIỀU THỊ BÓ	28/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Không	Không	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	51,5	5	56,5	Trúng tuyển
20	ĐIỀU TÔI	01/01/1999	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	B	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy Tiểu học	DTTS	51,5	5	56,5	Trúng tuyển
21	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	11/4/2001	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Không	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		56		56	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
22	ĐIỀU THỊ MAI	01/01/1993	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	Không	Khôn g	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học	DTTS	50	5	55	Trúng tuyển
23	NGUYỄN THỊ DUYÊN	29/11/2001	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học	A2	CB	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		53		53	Trúng tuyển
24	NGUYỄN THỊ HIẾU	05/03/1991	Cử nhân	Giáo dục tiểu học	B	A	Sự nghiệp GD&ĐT	GV dạy tiểu học		50		50	Trúng tuyển
	TRUNG TÂM Y TẾ												
	Bác sĩ (05 chỉ tiêu)												
1	ĐÀM THỊ LƯỢNG	29/4/1997	Đại học	Y khoa	Bậc 3/6	CB	Sự nghiệp Y tế	Thực hiện công tác khám & điều trị	DTTS	63,5	5	68,5	Trúng tuyển
2	PHƯƠNG THỊ THƠM	13/9/1996	Đại học	Y khoa	Bậc 3/6	CB	Sự nghiệp Y tế	Thực hiện công tác khám & điều trị	DTTS	59,5	5	64,5	Trúng tuyển
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG												
	Kế toán - Văn thư (01 chỉ tiêu)												
1	DƯƠNG THỊ LOAN	10/12/1985	Cử nhân	Kế toán	A2	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Kế toán - Văn thư		53,5		53,5	Trúng tuyển
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	14/7/2000	Đại học	Kế toán	Không	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Kế toán - Văn thư		32,5		32,5	Không trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
	Phụ trách tổng hợp công tác đấu thầu, lập kế hoạch triển khai dự án, báo cáo tiến độ dự án, kiểm kê bồi thường (01 chỉ tiêu)												
1	TRẦN HOÀNG MINH THÀNH	14/11/2000	Cử nhân	Kế toán	B1	MOS	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Công tác đấu thầu, lập kế hoạch triển khai dự án, báo cáo tiến độ dự án, kiểm kê bồi thường		78		78	Trúng tuyển
	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực cầu đường, giao thông, thủy lợi (01 chỉ tiêu)												
1	NGÔ XUÂN MỸ	16/11/1993	Kỹ sư	Kỹ thuật địa chất	A2	A	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực cầu đường, giao thông, thủy lợi		74,5		74,5	Trúng tuyển
	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật (02 chỉ tiêu)												
1	TRẦN HOÀNG MỘNG THIÊN	23/8/1989	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	B	A	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật		67		67	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
2	BÙI ĐĂNG TUYÊN	15/8/1987	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	A2	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật		60		60	Trúng tuyển
	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp và lĩnh vực khác (02 chỉ tiêu)		0										
1	LÊ NGỌC MINH	10/7/1999	Đại học	Xây dựng	B1	Nâng cao	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp và lĩnh vực khác		64,5		64,5	Trúng tuyển
	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, cầu đường (03 chỉ tiêu)												
1	NGUYỄN THỊ HUỆ	15/9/1992	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao	A2	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, cầu đường		75		75	Trúng tuyển
2	NGUYỄN ANH TUẤN	03/01/1993	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao	B	B	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, cầu đường		69,5		69,5	Trúng tuyển

S T T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	TĐ Ngoại ngữ	TĐ Tin học	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
3	LÊ TRUNG CẢNH	25/03/1995	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Bậc 4/6	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, cầu đường		68,5		68,5	Trúng tuyển
	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ xây dựng và lĩnh vực khác (02 chỉ tiêu)												
1	LÊ VĂN THI	02/10/1992	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	B	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ xây dựng và lĩnh vực khác		69		69	Trúng tuyển
2	NGUYỄN THÀNH PHƯỚC	02/8/1985	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	B1	CB	Ban QLDA đầu tư xây dựng	Phụ trách các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ xây dựng và lĩnh vực khác		58,5		58,5	Trúng tuyển
	KHO LƯU TRỮ												
	Phụ trách khai thác hồ sơ lưu trữ; thực hiện các hoạt động liên quan đến quản trị lưu trữ và bảo vệ bí mật Nhà nước; Tham mưu công tác tổng hợp (01 chỉ tiêu)												
1	PHẠM CAO THÌN	30/03/2000	Đại học	Luật kinh tế	B1	Nâng cao	Kho Lưu trữ	Lưu trữ		67,5		67,5	Trúng tuyển

[illegible]

